

UBND QUẬN TÂN BÌNH  
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHI LĂNG

| THỜI KHÓA BIỂU<br>LỚP 1/1<br>(GV: VŨ THỤY TƯỜNG VÂN)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |                          |                         |                          |                          |               |
|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------|
| <i>Thứ</i><br><i>Tiết</i>                                                      | THỨ 2                    | THỨ 3                   | THỨ 4                    | THỨ 5                    | THỨ 6         |
| 1. (7h40-8h15)                                                                 | HĐTN<br>(SHDC)           | Tiếng Việt              | Tiếng Anh<br>(Toán Khoa) | Tiếng Việt               | Tiếng Việt    |
| 2. (8h20-8h55)                                                                 | Tiếng Việt               | Tiếng Việt              | Tiếng Anh<br>(Toán Khoa) | Tiếng Việt               | Tiếng Việt    |
| 3. (9h30-10h05)                                                                | Tiếng Việt               | Toán                    | Tiếng Việt               | Tiếng Anh                | GDTC          |
| 4. (10h10-10h45)                                                               | Đạo đức                  | TN-XH                   | Tiếng Việt               | Tiếng Anh                | Toán          |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                              |                          |                         |                          |                          |               |
| 5. (14h-14h35)                                                                 | Tiếng Anh                | GDTC                    | Tin học                  | Nghệ thuật<br>(Mỹ thuật) | Tiếng Việt    |
| 6. (14h40-15h15)                                                               | Tiếng Anh                | HĐTN                    | CLB<br>Tiếng Việt        | Tiếng Việt               | TNXH          |
| 7. (15h45-16h20)                                                               | Nghệ thuật<br>(Mỹ thuật) | Nghệ thuật<br>(Âm nhạc) | CLB Toán                 | Toán                     | HĐTN<br>(SHL) |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>LỚP 1/2<br>(GV: NGUYỄN THỊ XUÂN HẰNG)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |                |                          |                          |                          |                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|-------------------|
| <i>Thứ</i><br><i>Tiết</i>                                                         | THỨ 2          | THỨ 3                    | THỨ 4                    | THỨ 5                    | THỨ 6             |
| 1. (7h40-8h15)                                                                    | HĐTN<br>(SHDC) | Tiếng Việt               | Tiếng Việt               | Tiếng Việt               | Tiếng Anh         |
| 2. (8h20-8h55)                                                                    | Tiếng Việt     | Tiếng Việt               | Tiếng Việt               | Tiếng Việt               | Tiếng Anh         |
| 3. (9h30-10h05)                                                                   | Tiếng Việt     | Toán                     | Tiếng Anh<br>(Toán Khoa) | HĐTN<br>(SHL)            | Tiếng việt        |
| 4. (10h10-10h45)                                                                  | GDTC           | HĐTN                     | Tiếng Anh<br>(Toán Khoa) | GDTC                     | Tiếng Việt        |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                                 |                |                          |                          |                          |                   |
| 5. (14h-14h35)                                                                    | Toán           | Đạo đức                  | HĐTN                     | Nghệ thuật<br>(Âm nhạc)  | CLB<br>Tiếng Việt |
| 6. (14h40-15h15)                                                                  | Tiếng Việt     | Nghệ thuật<br>(Mỹ thuật) | Toán                     | Nghệ thuật<br>(Mỹ thuật) | CLB Toán          |
| 7. (15h45-16h20)                                                                  | TN-XH          | Tiếng Anh                | TN-XH                    | Tiếng Anh                | Tin học           |

| THỜI KHOA BIỂU<br>LỚP 1/3<br>(GV: PHẠM THỊ HỒNG THỦY)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |                |                          |                         |                   |                          |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------|-------------------------|-------------------|--------------------------|
| <i>Thứ</i><br><i>Tiết</i>                                                       | THỨ 2          | THỨ 3                    | THỨ 4                   | THỨ 5             | THỨ 6                    |
| 1. (7h40-8h15)                                                                  | HĐTN<br>(SHDC) | Tiếng Việt               | Tiếng Việt              | Tiếng Anh         | Tiếng Việt               |
| 2. (8h20-8h55)                                                                  | GDTC           | Tiếng Việt               | Tiếng Việt              | Tiếng Anh         | Tiếng Việt               |
| 3. (9h30-10h05)                                                                 | Đạo đức        | Nghệ thuật<br>(Mỹ thuật) | Toán                    | Tiếng Việt        | HĐTN<br>(SHL)            |
| 4. (10h10-10h45)                                                                | Toán           | Tiếng Anh                | TN-XH                   | Tiếng Việt        | GDTC                     |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                               |                |                          |                         |                   |                          |
| 5. (14h-14h35)                                                                  | Tiếng Việt     | Tiếng Việt               | Tiếng Anh               | CLB<br>Tiếng Việt | Tiếng Anh<br>BN          |
| 6. (14h40-15h15)                                                                | Tiếng Việt     | Tiếng Việt               | TN-XH                   | CLB Toán          | Tiếng Anh<br>BN          |
| 7. (15h45-16h20)                                                                | HĐTN           | Toán                     | Nghệ thuật<br>(Âm nhạc) | Tin học           | Nghệ thuật<br>(Mỹ thuật) |

| THỜI KHOA BIỂU<br>LỚP 2/1<br>(GV: VĨNH THỤY ĐÀI TRANG)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |                |                          |                          |                          |               |
|----------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------|
| <i>Thứ</i><br><i>Tiết</i>                                                        | THỨ 2          | THỨ 3                    | THỨ 4                    | THỨ 5                    | THỨ 6         |
| 1. (7h40-8h15)                                                                   | HĐTN<br>(SHDC) | Toán                     | Tiếng Việt               | Tiếng Anh<br>(Toán Khoa) | Toán          |
| 2. (8h20-8h55)                                                                   | Toán           | Nghệ thuật<br>(Mỹ thuật) | Tiếng Việt               | Tiếng Anh<br>(Toán Khoa) | HĐTN          |
| 3. (9h30-10h05)                                                                  | Tiếng Việt     | Tiếng Việt               | Nghệ thuật<br>(Mỹ thuật) | Tiếng Việt               | Tiếng Việt    |
| 4. (10h10-10h45)                                                                 | Tiếng Việt     | Tiếng Việt               | Toán                     | Tiếng Việt               | Tiếng Việt    |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                                |                |                          |                          |                          |               |
| 5. (14h-14h35)                                                                   | Tiếng Anh      | TNXH                     | Tiếng Anh                | Đạo đức                  | GDTC          |
| 6. (14h40-15h15)                                                                 | Tiếng Anh      | Toán                     | Nghệ thuật<br>(Âm nhạc)  | CLB Tiếng<br>Việt        | TNXH          |
| 7. (15h45-16h20)                                                                 | GDTC           | Tiếng Anh                | Tin học                  | CLB Toán                 | HĐTN<br>(SHL) |



| THỜI KHÓA BIỂU<br>LỚP 2/2<br>(GV: HUỖNH THANH NGUYỄN)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |             |                       |                       |                       |                      |
|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|
| <i>Thứ</i><br><i>Tiết</i>                                                       | THỨ 2       | THỨ 3                 | THỨ 4                 | THỨ 5                 | THỨ 6                |
| 1. (7h40-8h15)                                                                  | HĐTN (SHDC) | Nghệ thuật (Mĩ thuật) | Tiếng Việt            | Tiếng Việt            | Tiếng Việt           |
| 2. (8h20-8h55)                                                                  | Toán        | Tiếng Anh             | Tiếng Việt            | Toán                  | Tiếng Việt           |
| 3. (9h30-10h05)                                                                 | Tiếng Việt  | Tiếng Việt            | Tiếng Anh             | Tiếng Anh (Toán Khoa) | Toán                 |
| 4. (10h10-10h45)                                                                | Tiếng Việt  | Tiếng Việt            | Nghệ thuật (Mĩ thuật) | Tiếng Anh (Toán Khoa) | HĐTN (SHL)           |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                               |             |                       |                       |                       |                      |
| 5. (14h-14h35)                                                                  | GDTC        | Toán                  | Toán                  | Tiếng Việt            | Tiếng Anh            |
| 6. (14h40-15h15)                                                                | TNXH        | HĐTN                  | CLB Tiếng Việt        | Đạo đức               | Tiếng Anh            |
| 7. (15h45-16h20)                                                                | Tin học     | TNXH                  | CLB Toán              | GDTC                  | Nghệ thuật (Âm nhạc) |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>LỚP 2/3<br>(GV: TRƯƠNG CÔNG ĐỆ)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |                       |                |                       |            |              |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------|-----------------------|------------|--------------|
| <i>Thứ</i><br><i>Tiết</i>                                                   | THỨ 2                 | THỨ 3          | THỨ 4                 | THỨ 5      | THỨ 6        |
| 1. (7h40-8h15)                                                              | HĐTN (SHDC)           | Tiếng Anh      | Tiếng Việt            | GDTC       | Tiếng Việt   |
| 2. (8h20-8h55)                                                              | Tiếng Anh             | GDTC           | Tiếng Việt            | HĐTN       | Tiếng Việt   |
| 3. (9h30-10h05)                                                             | Tiếng Việt            | Tiếng Việt     | Toán                  | Tiếng Việt | Tiếng Anh BN |
| 4. (10h10-10h45)                                                            | Tiếng Việt            | Tiếng Việt     | Toán                  | Tiếng Việt | Tiếng Anh BN |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                           |                       |                |                       |            |              |
| 5. (14h-14h35)                                                              | Nghệ thuật (Âm nhạc)  | CLB Tiếng Việt | Nghệ thuật (Mĩ thuật) | Toán       | Toán         |
| 6. (14h40-15h15)                                                            | Nghệ thuật (Mĩ thuật) | CLB Toán       | Tiếng Anh             | Toán       | TNXH         |
| 7. (15h45-16h20)                                                            | Tiếng Anh             | Tin học        | TNXH                  | Đạo đức    | HĐTN (SHL)   |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>LỚP 3/1<br>(GV: BÙI THỊ HOA)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |             |                       |                |                       |                      |
|--------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------|----------------|-----------------------|----------------------|
| <i>Thứ</i><br><i>Tiết</i>                                                | THỨ 2       | THỨ 3                 | THỨ 4          | THỨ 5                 | THỨ 6                |
| 1. (7h40-8h15)                                                           | HĐTN (SHDC) | Tiếng Việt            | Tiếng Việt     | Tiếng Việt            | GDTC                 |
| 2. (8h20-8h55)                                                           | Toán        | Toán                  | Toán           | Tiếng Việt            | Tin học              |
| 3. (9h30-10h05)                                                          | Tiếng Anh   | Đạo đức               | Công nghệ      | Nghệ thuật (Mĩ thuật) | Nghệ thuật (Âm nhạc) |
| 4. (10h10-10h45)                                                         | Tiếng Anh   | GDTC                  | HĐTN           | Toán                  | Toán                 |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                        |             |                       |                |                       |                      |
| 5. (14h-14h35)                                                           | Tiếng Việt  | Tiếng Anh             | TNXH           | TNXH                  | Tiếng Việt           |
| 6. (14h40-15h15)                                                         | Tiếng Việt  | Tiếng Anh             | Tin học        | Nghệ thuật (Âm nhạc)  | HĐTN (SHL)           |
| 7. (15h45-16h20)                                                         | CLB Toán    | Nghệ thuật (Mĩ thuật) | CLB Tiếng Việt | Tiếng Anh BN          | Tiếng Anh BN         |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>LỚP 3/2<br>(GV: CAO LÊ MINH THÔNG)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |                       |              |                       |                      |                      |
|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------|-----------------------|----------------------|----------------------|
| <i>Thứ</i><br><i>Tiết</i>                                                      | THỨ 2                 | THỨ 3        | THỨ 4                 | THỨ 5                | THỨ 6                |
| 1. (7h40-8h15)                                                                 | HĐTN (SHDC)           | Tiếng Anh BN | Tiếng Anh             | Toán                 | Tiếng Việt           |
| 2. (8h20-8h55)                                                                 | Toán                  | Tiếng Anh BN | Tiếng Anh             | GDTC                 | Toán                 |
| 3. (9h30-10h05)                                                                | Nghệ thuật (Mĩ thuật) | Tiếng Việt   | Tiếng Việt            | Tiếng Việt           | Tin học              |
| 4. (10h10-10h45)                                                               | Đạo đức               | Toán         | Toán                  | Tiếng Việt           | Nghệ thuật (Âm nhạc) |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                              |                       |              |                       |                      |                      |
| 5. (14h-14h35)                                                                 | Tiếng Việt            | Công nghệ    | TNXH                  | Tiếng Anh            | HĐTN (SHL)           |
| 6. (14h40-15h15)                                                               | Tiếng Việt            | Tin học      | GDTC                  | Tiếng Anh            | CLB Toán             |
| 7. (15h45-16h20)                                                               | TNXH                  | HĐTN         | Nghệ thuật (Mĩ thuật) | Nghệ thuật (Âm nhạc) | CLB Tiếng Việt       |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>LỚP 3/3<br>(GV: BUI THI NGOC AN)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |                       |                |            |              |                       |
|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------|------------|--------------|-----------------------|
| Tiết \ Thứ                                                                   | THỨ 2                 | THỨ 3          | THỨ 4      | THỨ 5        | THỨ 6                 |
| 1. (7h40-8h15)                                                               | HĐTN (SHDC)           | Tiếng Việt     | Tiếng Việt | Tiếng Việt   | Tin học               |
| 2. (8h20-8h55)                                                               | Nghệ thuật (Mĩ thuật) | Toán           | Toán       | Tiếng Việt   | GĐTC                  |
| 3. (9h30-10h05)                                                              | Tiếng Việt            | Tiếng Anh      | Công nghệ  | Toán         | Tiếng Việt            |
| 4. (10h10-10h45)                                                             | Tiếng Việt            | Tiếng Anh      | HĐTN       | TNXH         | Toán                  |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                            |                       |                |            |              |                       |
| 5. (14h-14h35)                                                               | Toán                  | Tin học        | GĐTC       | Tiếng Anh BN | Nghệ thuật (Âm nhạc)  |
| 6. (14h40-15h15)                                                             | Đạo đức               | CLB Toán       | Tự học     | Tiếng Anh BN | Nghệ thuật (Mĩ thuật) |
| 7. (15h45-16h20)                                                             | TNXH                  | CLB Tiếng Việt | Tiếng Anh  | HĐTN (SHL)   | Tiếng Anh             |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>LỚP 4/1<br>(GV: HỒNG THỊ TƯỜNG AN)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |             |                |                       |                |            |
|--------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------|-----------------------|----------------|------------|
| Tiết \ Thứ                                                                     | THỨ 2       | THỨ 3          | THỨ 4                 | THỨ 5          | THỨ 6      |
| 1. (7h40-8h15)                                                                 | HĐTN (SHDC) | Tiếng Việt     | Tiếng Việt            | Tiếng Anh BN   | Đạo đức    |
| 2. (8h20-8h55)                                                                 | Toán        | Tiếng Việt     | Tiếng Việt            | Tiếng Anh BN   | Toán       |
| 3. (9h30-10h05)                                                                | Tiếng Anh   | Toán           | Toán                  | Toán           | Công nghệ  |
| 4. (10h10-10h45)                                                               | Tiếng Anh   | Lịch sử Địa lí | Khoa học              | Tiếng Việt     | Tiếng Việt |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                              |             |                |                       |                |            |
| 5. (14h-14h35)                                                                 | Tiếng Việt  | Tiếng Anh      | Nghệ thuật (Âm nhạc)  | Lịch sử Địa lí | Khoa học   |
| 6. (14h40-15h15)                                                               | Tin học     | Tiếng Anh      | Nghệ thuật (Mĩ thuật) | Tin học        | HĐTN       |
| 7. (15h45-16h20)                                                               | CLB Toán    | GĐTC           | GĐTC                  | CLB Tiếng Việt | HĐTN (SHL) |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>LỚP 4/2<br>(GV: ĐINH TIỀN DŨNG)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |                       |                      |            |                |            |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------|------------|----------------|------------|
| Tiết \ Thứ                                                                  | THỨ 2                 | THỨ 3                | THỨ 4      | THỨ 5          | THỨ 6      |
| 1. (7h40-8h15)                                                              | HĐTN (SHDC)           | Tiếng Anh            | Đạo đức    | Tiếng Việt     | Toán       |
| 2. (8h20-8h55)                                                              | Toán                  | Tiếng Anh            | Khoa học   | Toán           | Tiếng Việt |
| 3. (9h30-10h05)                                                             | Tiếng Việt            | Tiếng Việt           | Tiếng Việt | Tiếng Anh BN   | Tiếng Anh  |
| 4. (10h10-10h45)                                                            | Lịch sử Địa lí        | Toán                 | Tiếng Việt | Tiếng Anh BN   | Khoa học   |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                           |                       |                      |            |                |            |
| 5. (14h-14h35)                                                              | Nghệ thuật (Mĩ thuật) | Nghệ thuật (Âm nhạc) | Toán       | Tin học        | Tin học    |
| 6. (14h40-15h15)                                                            | GĐTC                  | Lịch sử Địa lí       | Tiếng Việt | CLB Toán       | GĐTC       |
| 7. (15h45-16h20)                                                            | Tiếng Anh             | Công nghệ            | HĐTN       | CLB Tiếng Việt | HĐTN (SHL) |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>LỚP 4/3<br>(GV: TRẦN THỊ KIM LAI)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |                |                      |            |                       |              |
|-------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------|------------|-----------------------|--------------|
| Tiết \ Thứ                                                                    | THỨ 2          | THỨ 3                | THỨ 4      | THỨ 5                 | THỨ 6        |
| 1. (7h40-8h15)                                                                | HĐTN (SHDC)    | GĐTC                 | Tiếng Việt | Toán                  | Tiếng Anh BN |
| 2. (8h20-8h55)                                                                | Toán           | Toán                 | Tiếng Việt | Tiếng Việt            | Tiếng Anh BN |
| 3. (9h30-10h05)                                                               | Tiếng Việt     | Tiếng Việt           | Đạo đức    | Lịch sử Địa lí        | Toán         |
| 4. (10h10-10h45)                                                              | Khoa học       | Tiếng Việt           | Toán       | HĐTN                  | Tiếng Việt   |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                             |                |                      |            |                       |              |
| 5. (14h-14h35)                                                                | Tin học        | Công nghệ            | Khoa học   | Tiếng Anh             | HĐTN (SHL)   |
| 6. (14h40-15h15)                                                              | CLB Tiếng Việt | Nghệ thuật (Âm nhạc) | Tiếng Anh  | Tiếng Anh             | Tin học      |
| 7. (15h45-16h20)                                                              | CLB Toán       | Lịch sử Địa lí       | Tiếng Anh  | Nghệ thuật (Mĩ thuật) | GĐTC         |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>LỚP 5/1<br>(Áp dụng từ 01/4/2024)<br>(GV: NGUYỄN THỊ THANH DUNG) |          |                        |           |          |           |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------|-----------|----------|-----------|
| <i>Thứ</i><br><i>Tiết</i>                                                          | THỨ 2    | THỨ 3                  | THỨ 4     | THỨ 5    | THỨ 6     |
| 1. (7h40-8h15)                                                                     | Chào cờ  | Chính tả               | LTVC      | LTVC     | TLV       |
| 2. (8h20-8h55)                                                                     | Toán     | Toán                   | Toán      | Toán     | Toán      |
| 3. (9h30-10h05)                                                                    | Thể dục  | Tiếng Anh<br>(bản ngữ) | Lịch sử   | Tin học  | Tiếng Anh |
| 4. (10h10-10h45)                                                                   | Mĩ thuật | Tiếng Anh<br>(bản ngữ) | TLV       | Tin học  | Tiếng Anh |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                                  |          |                        |           |          |           |
| 5. (14h-14h35)                                                                     | Đạo đức  | Ôn Toán                | Tiếng Anh | Thể dục  | Tập đọc   |
| 6. (14h40-15h15)                                                                   | Âm nhạc  | Kể chuyện              | Tiếng Anh | Khoa học | Địa lí    |
| 7. (15h45-16h20)                                                                   | Tập đọc  | Khoa học               | Kĩ thuật  | Ôn TV    | SHCN      |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>LỚP 5/2<br>(Áp dụng từ 01/4/2024)<br>(GV: NGUYỄN PHẠM DUY THANH) |         |           |                        |           |           |
|------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------|------------------------|-----------|-----------|
| <i>Thứ</i><br><i>Tiết</i>                                                          | THỨ 2   | THỨ 3     | THỨ 4                  | THỨ 5     | THỨ 6     |
| 1. (7h40-8h15)                                                                     | Chào cờ | Chính tả  | Kể chuyện              | LTVC      | Tiếng Anh |
| 2. (8h20-8h55)                                                                     | Đạo đức | Toán      | Toán                   | Toán      | Tiếng Anh |
| 3. (9h30-10h05)                                                                    | Toán    | Tin học   | Tiếng Anh<br>(bản ngữ) | Địa lí    | Toán      |
| 4. (10h10-10h45)                                                                   | Tập đọc | Tin học   | Tiếng Anh<br>(bản ngữ) | Mĩ thuật  | TLV       |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                                  |         |           |                        |           |           |
| 5. (14h-14h35)                                                                     | LTVC    | Tiếng Anh | TLV                    | Tiếng Anh | Khoa học  |
| 6. (14h40-15h15)                                                                   | Lịch sử | Thể dục   | Khoa học               | Thể dục   | Tập đọc   |
| 7. (15h45-16h20)                                                                   | Âm nhạc | Kĩ thuật  | Ôn Toán                | Ôn TV     | SHCN      |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>LỚP 5/3<br>(Áp dụng từ 01/4/2024)<br>(GV: VÕ THỊ TRÚC PHƯƠNG) |          |           |                        |           |          |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|------------------------|-----------|----------|
| <i>Thứ</i><br><i>Tiết</i>                                                       | THỨ 2    | THỨ 3     | THỨ 4                  | THỨ 5     | THỨ 6    |
| 1. (7h40-8h15)                                                                  | Chào cờ  | TLV       | Tiếng Anh<br>(Bản ngữ) | TLV       | Chính tả |
| 2. (8h20-8h55)                                                                  | Tin học  | Toán      | Tiếng Anh<br>(Bản ngữ) | Toán      | Toán     |
| 3. (9h30-10h05)                                                                 | Tập đọc  | Thể dục   | Tập đọc                | Thể dục   | Địa lí   |
| 4. (10h10-10h45)                                                                | Toán     | Kể chuyện | Toán                   | Khoa học  | Tin học  |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                               |          |           |                        |           |          |
| 5. (14h-14h35)                                                                  | LTVC     | Mĩ thuật  | LTVC                   | Ôn TV     | SHTT     |
| 6. (14h40-15h15)                                                                | Đạo đức  | Tiếng Anh | Lịch sử                | Tiếng Anh | Âm nhạc  |
| 7. (15h45-16h20)                                                                | Khoa học | Tiếng Anh | Ôn Toán                | Tiếng Anh | Kĩ thuật |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>GDTC/TD<br>(Áp dụng từ 01/4/2024)<br>(GV: VÕ QUANG BÌNH) |         |       |       |       |       |
|----------------------------------------------------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|
| <i>Thứ</i><br><i>Tiết</i>                                                  | THỨ 2   | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 |
| 1. (7h40-8h15)                                                             | Chào cờ | 4/3   |       | 2/3   | 3/1   |
| 2. (8h20-8h55)                                                             | 1/3     | 2/3   |       | 3/2   | 3/3   |
| 3. (9h30-10h05)                                                            | 5/1     | 5/3   |       | 5/3   | 1/1   |
| 4. (10h10-10h45)                                                           | 1/2     | 3/1   |       | 1/2   | 1/3   |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                          |         |       |       |       |       |
| 5. (14h-14h35)                                                             | 2/2     | 1/1   | 3/3   | 5/1   | 2/1   |
| 6. (14h40-15h15)                                                           | 4/2     | 5/2   | 3/2   | 5/2   | 4/2   |
| 7. (15h45-16h20)                                                           | 2/1     | 4/1   | 4/1   | 2/2   | 4/3   |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>ĐẠO ĐỨC + HĐTN + KĨ THUẬT + KHOA HỌC<br>(GV: NGUYỄN SĨ BẢO)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |                |                 |                 |                |                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-----------------|----------------|-----------------|
| Tiết \ Thứ                                                                                              | THỨ 2          | THỨ 3           | THỨ 4           | THỨ 5          | THỨ 6           |
| 1. (7h40-8h15)                                                                                          | Chào cờ        |                 | Đạo đức<br>4/2  |                | Đạo đức<br>4/1  |
| 2. (8h20-8h55)                                                                                          | Đạo đức<br>5/2 |                 | Khoa học<br>4/2 |                | HĐTN<br>2/1     |
| 3. (9h30-10h05)                                                                                         | Đạo đức<br>1/3 |                 | Đạo đức<br>4/3  |                |                 |
| 4. (10h10-10h45)                                                                                        | Đạo đức<br>1/1 |                 |                 |                |                 |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                                                       |                |                 |                 |                |                 |
| 5. (14h-14h35)                                                                                          | Đạo đức<br>5/1 | Đạo đức<br>1/2  | HĐTN<br>1/2     | Đạo đức<br>2/1 | Tập đọc<br>5/1  |
| 6. (14h40-15h15)                                                                                        | Đạo đức<br>5/3 | HĐTN<br>1/1     | TNXH<br>1/3     | Đạo đức<br>2/2 | Tập đọc<br>5/2  |
| 7. (15h45-16h20)                                                                                        | HĐTN<br>1/3    | Kĩ thuật<br>5/2 | Kĩ thuật<br>5/1 | Đạo đức<br>2/3 | Kĩ thuật<br>5/3 |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>TIN HỌC<br>(GV: NGUYỄN THỊ MẠN)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |         |       |       |       |       |
|-----------------------------------------------------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|
| Tiết \ Thứ                                                                  | THỨ 2   | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 |
| 1. (7h40-8h15)                                                              | Chào cờ |       |       |       | 3/3   |
| 2. (8h20-8h55)                                                              | 5/3     |       |       |       | 3/1   |
| 3. (9h30-10h05)                                                             |         | 5/2   |       | 5/1   | 3/2   |
| 4. (10h10-10h45)                                                            |         | 5/2   |       | 5/1   | 5/3   |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                           |         |       |       |       |       |
| 5. (14h-14h35)                                                              | 4/3     | 3/3   | 1/1   | 4/2   | 4/2   |
| 6. (14h40-15h15)                                                            | 4/1     | 3/2   | 3/1   | 4/1   | 4/3   |
| 7. (15h45-16h20)                                                            | 2/2     | 2/3   | 2/1   | 1/3   | 1/2   |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>MĨ THUẬT<br>(GV: NGUYỄN VĂN ANH)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |         |       |       |       |       |
|------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|
| Tiết \ Thứ                                                                   | THỨ 2   | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 |
| 1. (7h40-8h15)                                                               | Chào cờ | 2/2   |       |       |       |
| 2. (8h20-8h55)                                                               | 3/3     | 2/1   |       |       |       |
| 3. (9h30-10h05)                                                              | 3/2     | 1/3   | 2/1   | 3/1   |       |
| 4. (10h10-10h45)                                                             | 5/1     |       | 2/2   | 5/2   |       |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                            |         |       |       |       |       |
| 5. (14h-14h35)                                                               | 4/2     | 5/3   | 2/3   | 1/1   |       |
| 6. (14h40-15h15)                                                             | 2/3     | 1/2   | 4/1   | 1/2   | 3/3   |
| 7. (15h45-16h20)                                                             | 1/1     | 3/1   | 3/2   | 4/3   | 1/3   |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>HIỆU TRƯỞNG<br>(NGUYỄN MINH QUÂN)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |         |       |       |       |                   |
|-------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------------------|
| Tiết \ Thứ                                                                    | THỨ 2   | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6             |
| 1. (7h40-8h15)                                                                | Chào cờ |       |       |       |                   |
| 2. (8h20-8h55)                                                                |         |       |       |       |                   |
| 3. (9h30-10h05)                                                               |         |       |       |       |                   |
| 4. (10h10-10h45)                                                              |         |       |       |       | Tiếng Việt<br>1/2 |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                             |         |       |       |       |                   |
| 5. (14h-14h35)                                                                |         |       |       |       |                   |
| 6. (14h40-15h15)                                                              |         |       |       |       |                   |
| 7. (15h45-16h20)                                                              |         |       |       |       |                   |

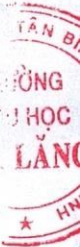


| THỜI KHÓA BIỂU<br>PHÓ HIỆU TRƯỞNG<br>(ÁP DỤNG TỪ 01/4/2024)<br>(NGUYỄN THỊ HOÀI THU) |                   |       |             |       |                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------|-------------|-------|-------------------|
| Thứ<br>Tiết                                                                          | THỨ 2             | THỨ 3 | THỨ 4       | THỨ 5 | THỨ 6             |
| 1. (7h40-8h15)                                                                       | Chào cờ           |       |             |       |                   |
| 2. (8h20-8h55)                                                                       |                   |       |             |       |                   |
| 3. (9h30-10h05)                                                                      | Tiếng việt<br>4/2 |       |             |       |                   |
| 4. (10h10-10h45)                                                                     |                   |       |             |       | Tiếng Việt<br>4/1 |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                                    |                   |       |             |       |                   |
| 5. (14h-14h35)                                                                       |                   |       |             |       |                   |
| 6. (14h40-15h15)                                                                     |                   |       |             |       |                   |
| 7. (15h45-16h20)                                                                     |                   |       | TNXH<br>2/3 |       |                   |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>TIẾNG ANH<br>(Áp dụng từ 01/4/2024)<br>GV: HOÀNG THỊ THANH THẢO |         |       |       |       |       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|
| <div>Thứ</div> <div>Tiết</div>                                                    | THỨ 2   | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 |
| 1. (7h40-8h15)                                                                    | Chào cờ | 2/3   | 3/2   | 2/1   |       |
| 2. (8h20-8h55)                                                                    | 2/3     | 2/2   | 3/2   | 2/1   |       |
| 3. (9h30-10h05)                                                                   | 3/1     | 3/3   | 2/2   | 2/2   |       |
| 4. (10h10-10h45)                                                                  | 3/1     | 3/3   |       | 2/2   |       |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                                 |         |       |       |       |       |
| 5. (14h-14h35)                                                                    | 2/1     | 3/1   | 2/1   | 3/2   | 2/2   |
| 6. (14h40-15h15)                                                                  | 2/1     | 3/1   | 2/3   | 3/2   | 2/2   |
| 7. (15h45-16h20)                                                                  | 2/3     | 2/1   | 3/3   |       | 3/3   |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>TIẾNG ANH<br>(Áp dụng từ 01/4/2024)<br>GV: NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG |         |       |       |       |       |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|
| <div>Thứ</div> <div>Tiết</div>                                                      | THỨ 2   | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 |
| 1. (7h40-8h15)                                                                      | Chào cờ | 4/2   | 1/1   | 1/3   | 1/2   |
| 2. (8h20-8h55)                                                                      |         | 4/2   | 1/1   | 1/3   | 1/2   |
| 3. (9h30-10h05)                                                                     | 4/1     |       | 1/2   | 1/1   | 4/2   |
| 4. (10h10-10h45)                                                                    | 4/1     | 1/3   | 1/2   | 1/1   |       |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                                   |         |       |       |       |       |
| 5. (14h-14h35)                                                                      | 1/1     | 4/1   | 1/3   | 4/3   |       |
| 6. (14h40-15h15)                                                                    | 1/1     | 4/1   | 4/3   | 4/3   |       |
| 7. (15h45-16h20)                                                                    | 4/2     | 1/2   | 4/3   | 1/2   |       |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC)<br>(Áp dụng từ 01/4/2024)<br>(GV: PHAN NGUYỄN LINH CHÂU) |         |       |       |       |       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|
| <div>Thứ</div> <div>Tiết</div>                                                                  | THỨ 2   | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 |
| 1. (7h40-8h15)                                                                                  | Chào cờ |       |       |       |       |
| 2. (8h20-8h55)                                                                                  |         |       |       |       |       |
| 3. (9h30-10h05)                                                                                 |         |       |       |       | 3/1   |
| 4. (10h10-10h45)                                                                                |         |       |       |       | 3/2   |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                                               |         |       |       |       |       |
| 5. (14h-14h35)                                                                                  | 2/3     | 4/2   | 4/1   | 1/2   | 3/3   |
| 6. (14h40-15h15)                                                                                | 5/1     | 4/3   | 2/1   | 3/1   | 5/3   |
| 7. (15h45-16h20)                                                                                | 5/2     | 1/1   | 1/3   | 3/2   | 2/2   |

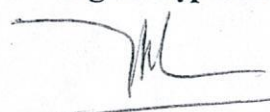


| THỜI KHÓA BIỂU<br>GIÁO VIÊN BẢN NGŨ<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |         |       |       |       |       |
|---------------------------------------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|
| <div>TiếtThứ</div>                                            | THỨ 2   | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 |
| 1. (7h40-8h15)                                                | Chào cờ | 3/2   | 5/3   | 4/1   | 4/3   |
| 2. (8h20-8h55)                                                |         | 3/2   | 5/3   | 4/1   | 4/3   |
| 3. (9h30-10h05)                                               |         | 5/1   | 5/2   | 4/2   | 2/3   |
| 4. (10h10-10h45)                                              |         | 5/1   | 5/2   | 4/2   | 2/3   |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                             |         |       |       |       |       |
| 5. (14h-14h35)                                                |         |       |       | 3/3   | 1/3   |
| 6. (14h40-15h15)                                              |         |       |       | 3/3   | 1/3   |
| 7. (15h45-16h20)                                              |         |       |       | 3/1   | 3/1   |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>TIẾNG ANH<br>GV: VŨ ĐỨC THỊNH<br>(Áp dụng từ 01/4/2024) |         |       |       |       |       |
|---------------------------------------------------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|
| <div>TiếtThứ</div>                                                        | THỨ 2   | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 |
| 1. (7h40-8h15)                                                            | Chào cờ |       |       |       | 5/2   |
| 2. (8h20-8h55)                                                            |         |       |       |       | 5/2   |
| 3. (9h30-10h05)                                                           |         |       |       |       | 5/1   |
| 4. (10h10-10h45)                                                          |         |       |       |       | 5/1   |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                         |         |       |       |       |       |
| 5. (14h-14h35)                                                            |         | 5/2   | 5/1   | 5/2   |       |
| 6. (14h40-15h15)                                                          |         | 5/3   | 5/1   | 5/3   |       |
| 7. (15h45-16h20)                                                          |         | 5/3   |       | 5/3   |       |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>PHẦN MỀM TOÁN KHOA<br>(Áp dụng từ 01/4/2024)<br>(Trung tâm tiếng Anh iLEARN) |         |       |       |       |       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|
| <div>TiếtThứ</div>                                                                             | THỨ 2   | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 |
| 1. (7h40-8h15)                                                                                 | Chào cờ |       | 1/1   |       |       |
| 2. (8h20-8h55)                                                                                 |         |       | 1/1   |       |       |
| 3. (9h30-10h05)                                                                                |         |       | 1/2   |       |       |
| 4. (10h10-10h45)                                                                               |         |       | 1/2   |       |       |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                                              |         |       |       |       |       |
| 5. (14h-14h35)                                                                                 |         |       |       |       |       |
| 6. (14h40-15h15)                                                                               |         |       |       |       |       |
| 7. (15h45-16h20)                                                                               |         |       |       |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU<br>GIÁO VIÊN BẢN NGŨ<br>(Áp dụng từ 01/4/2024)<br>(Trung tâm tiếng Anh i-Smart) |         |       |       |       |       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|
| <div>TiếtThứ</div>                                                                             | THỨ 2   | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 |
| 1. (7h40-8h15)                                                                                 | Chào cờ |       |       | 2/1   |       |
| 2. (8h20-8h55)                                                                                 |         |       |       | 2/1   |       |
| 3. (9h30-10h05)                                                                                |         |       |       | 2/2   |       |
| 4. (10h10-10h45)                                                                               |         |       |       | 2/2   |       |
| ĂN CƠM & NGỦ TRƯA                                                                              |         |       |       |       |       |
| 5. (14h-14h35)                                                                                 |         |       |       |       |       |
| 6. (14h40-15h15)                                                                               |         |       |       |       |       |
| 7. (15h45-16h20)                                                                               |         |       |       |       |       |

Tân Bình, ngày 29 tháng 3 năm 2024  
Người lập bảng  
  
Nguyễn Thị Hoài Thu

HIỆU TRƯỞNG  
  
Nguyễn Minh Quân

